

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 51/2023/HS-ST

Ngày: 20-3-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lò Văn Lịch

Thẩm phán: Bà Vũ Thị Thanh Thủy.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lò Văn Sinh,

Bà Hà Thị Vũ,

Bà Vương Kim Tám.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Lan Hương - Thư ký của Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa:
Ông Vũ Thanh Châu - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 3 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 52/2023/TLST-HS ngày 09 tháng 02 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 52/2023/QĐXXST-HS ngày 03/3/2023 đối với các bị cáo:

1. Giàng A S (tên gọi khác: Không) sinh ngày 11/5/1985, tại huyện Đ, tỉnh Điện Biên. Nơi cư trú: bản H, xã K, huyện Đ, tỉnh Điện Biên; Nghề nghiệp: nông nghiệp; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Mông; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Giàng A A (đã chết); Con bà Vàng Thị B, sinh năm 1933; Có vợ là Vàng Thị V sinh năm 1993 và có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2011, con nhỏ nhất sinh năm 2014; Tiền án: 01 tiền án (Ngày 02/3/2016 bị Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội tuyên phạt 10 năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm h khoản 2 Điều 194 của Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009)); Tiền sự: không; nhân thân: chưa bị xử lý hành chính.

Bị cáo bị tạm giữ ngày 18/9/2022, tạm giam từ ngày 23/9/2022 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

2. Vàng A N (tên gọi khác: Không) sinh năm 1998, tại huyện Đ, tỉnh Điện Biên. Nơi cư trú: bản H, xã K, huyện Đ, tỉnh Điện Biên; Nghề nghiệp: nông nghiệp; Trình độ văn hóa: 5/12; Dân tộc: Mông; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Vàng Khua C, sinh năm 1960; Con bà Mùa Thị D, sinh năm 1965; có vợ là Giàng Thị M, sinh năm 1998 và có 02 con,

con lớn sinh năm 2020, con nhỏ sinh năm 2022; Tiền án: không; Tiền sự: không; Nhân thân: chưa bị kết án và chưa bị xử lý hành chính.

Bị cáo bị tạm giữ ngày 18/9/2022, tạm giam từ ngày 23/9/2022 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

- *Người bào chữa cho bị cáo Giàng A S:* ông Nguyễn Trần Dể, Luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Điện Biên, có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Vàng A N:* bà Nguyễn Thị Kim Ngân, Luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Điện Biên, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 20 giờ 10 phút ngày 17/9/2022, Tổ công tác 1266 phối hợp với Công an huyện T và Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Điện Biên làm nhiệm vụ tại Km 06 + 300, Quốc lộ 279 thuộc bản E, xã F, huyện G, tỉnh Điện Biên phát hiện, bắt quả tang Giàng A S, Vàng A N đang thực hiện hành vi vận chuyển trái phép 349 gam Heroine.

Quá trình điều tra Giàng A S, Vàng A N khai nhận:

Khoảng tháng 7 năm 2022, Giàng A S quen biết một người đàn ông tên Phàng A Y trú tại huyện R, tỉnh Lai Châu. Y đặt vấn đề thuê S vận chuyển ma túy, S đồng ý. Sáng ngày 17/9/2022, tại bãi ruộng thuộc khu vực xã I, huyện O, tỉnh Điện Biên, Y và S gặp nhau, Y đưa cho S 01 bánh Heroine thuê S vận chuyển Heroine từ Điện Biên về Bến xe Mỹ Đình - Hà Nội và hứa trả công cho S 30.000.000 đồng. Khi đưa ma túy cho S, Y dặn S khi đến Bến xe Mỹ Đình - Hà Nội cứ đứng ở cổng bến xe, Y sẽ đến nhận ma túy. Sau khi nhận được ma túy từ Y, S mang ma túy về cất giấu trong rừng khu vực gần nhà. Chiều cùng ngày, S đến nhà Vàng A N (là em vợ của S), S nói với N có người thuê S vận chuyển ma túy đến Bến xe Mỹ Đình - Hà Nội, nếu N đi cùng cầm ma túy thì S hứa sẽ trả công cho N 20.000.000 đồng, N đồng ý đi vận chuyển ma túy cùng S. Khoảng 16 giờ cùng ngày, S và N đi ra chỗ S cất giấu ma túy, S lấy bánh Heroine ra cho N cất giữ. Sau đó, S và N đi ra khu vực trung tâm xã I, huyện O đi taxi ra khu vực Bến xe khách thành phố P, tỉnh Điện Biên, S và N cùng lên xe khách Q, biển kiểm soát 27B-001.75 chạy tuyến Điện Biên - Hà Nội, S nằm tại vị trí giường tầng số 13 tầng 1; N nằm vị trí giường tầng 2 cuối xe. Khi xe khách đi đến khu vực Km 06+300 Quốc lộ 279 thuộc bản E, xã F, huyện G, tỉnh Điện Biên thì bị Tổ công tác phát hiện bắt giữ cùng vật chứng 01 bánh Heroine tại cặp quần trên người Vàng A N có khối lượng 349 gam.

Tại bản Kết luận giám định số 1269/KL-KTHS ngày 26/9/2022, của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Điện Biên kết luận:

- *Khối lượng vật chứng thu giữ của Giàng A S, Vàng A N là 349 gam.*

- Mẫu chất bột màu trắng trích ra từ vật chứng thu giữ của Giàng A S, Vàng A N gửi giám định là chất ma túy: Loại Heroine.

Tại bản Cáo trạng số 20/CT-VKS-P1 ngày 06/02/2023 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên đã truy tố Giàng A S, Vàng A N để xét xử về tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b Khoản 4 Điều 250 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Giàng A S, Vàng A N đều phạm tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy”. Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 250; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Giàng A S 20 năm tù; Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 250; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Vàng A N 20 năm tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 250 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo.

Về vật chứng vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự để xử lý vật chứng theo quy định.

Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm d khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

Những người bào chữa cho bị cáo Giàng A S, Vàng A N không có ý kiến tranh luận gì về tội danh và điều luật mà Viện kiểm sát đã truy tố và luận tội của Kiểm sát viên, đồng thời không có ý kiến khiếu nại gì về các quyết định, hành vi tố tụng của cơ quan, người tiến hành tố tụng.

Người bào chữa cho bị cáo Giàng A S: Bị cáo Giàng A S có 01 tiền án, tuy nhiên người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử xem xét điều kiện sinh sống của bị cáo, bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn am hiểu pháp luật có phần hạn chế, vì hoàn cảnh khó khăn bị cáo mới nhất thời phạm tội, trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, bị cáo đã thành khẩn khai báo hành vi phạm tội của mình, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo Vàng A N: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét điều kiện sinh sống của bị cáo, bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn am hiểu pháp luật có phần hạn chế, nhất thời phạm tội, trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, bị cáo đã thành khẩn khai báo hành vi phạm tội của mình, bị cáo tham gia vụ án với vai trò thứ yếu, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự quyết định hình phạt phù hợp đối với bị cáo.

Tại phiên tòa sơ thẩm các bị cáo đều thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội và không khiếu nại gì về các quyết định, hành vi tố tụng của cơ quan,

người tiến hành tố tụng. Thực hiện lời nói sau cùng các bị cáo Giàng A S, Vàng A N đều đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi phạm tội của các bị cáo:

Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Giàng A S, Vàng A N đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản Cáo trạng. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra được ghi nhận tại Biên bản bắt người phạm tội quả tang vào hồi 20 giờ 30 phút ngày 17/9/2022; Biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ; Biên bản mở niêm phong xác định khối lượng, lấy mẫu giám định và niêm phong lại đồ vật, tài liệu và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác được Cơ quan tiến hành tố tụng thu thập hợp pháp trong hồ sơ vụ án.

Do đó, có đủ căn cứ xác định hành vi phạm tội của bị cáo Giàng A S, Vàng A N như sau: Khoảng tháng 7 năm 2022, do có quen biết nhau, Phòng A Y trú tại huyện R, tỉnh Lai Châu đặt vấn đề thuê S vận chuyển ma túy, S đồng ý. Sáng ngày 17/9/2022, tại bãi ruộng thuộc khu vực xã I, huyện O, tỉnh Điện Biên, Y và S gặp nhau, Bầy đưa cho S 01 bánh Heroine thuê S vận chuyển Heroine từ Điện Biên về Bến xe Mỹ Đình - Hà Nội và hứa trả công cho S 30.000.000 đồng. Khi đưa ma túy cho S, Y dặn S khi đến Bến xe Mỹ Đình - Hà Nội cứ đứng ở cổng bến xe, Y sẽ đến nhận ma túy. Sau khi nhận được ma túy từ Y, S mang ma túy về cất giấu trong rừng khu vực gần nhà. Chiều cùng ngày, S đến nhà Vàng A N (là em vợ của S), S nói với N có người thuê S vận chuyển ma túy đến Bến xe Mỹ Đình - Hà Nội, nếu N đi cùng cầm ma túy thì S hứa sẽ trả công cho N 20.000.000 đồng, N đồng ý đi vận chuyển ma túy cùng S. Khoảng 16 giờ cùng ngày, S và N đi ra chỗ S cất giấu ma túy, S lấy bánh Heroine ra cho N cất giữ. Sau đó, S và N đi ra khu vực trung tâm xã I, huyện O đi taxi ra khu vực Bến xe khách thành phố P, tỉnh Điện Biên, S và N cùng lên xe khách Q, biển kiểm soát 27B-001.75 chạy tuyến Điện Biên - Hà Nội, S nằm tại vị trí giường tầng số 13 tầng 1; N nằm vị trí giường tầng 2 cuối xe. Khi xe khách đi đến khu vực Km 06+300 Quốc lộ 279 thuộc bản E, xã F, huyện G, tỉnh Điện Biên thì bị Tổ công tác phát hiện bắt giữ cùng vật chứng 01 bánh Heroine tại cặp quần trên người Vàng A N có khối lượng 349 gam.

Hội đồng xét xử thấy rằng hành vi của các bị cáo Giàng A S, Vàng A N đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Vận chuyển trái phép chất ma túy*” theo quy định tại Điều 250 của Bộ luật Hình sự. Hội đồng xét xử thấy rằng kết luận của Kiểm sát viên tại phiên tòa sơ thẩm là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

Hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, trực tiếp là hoạt động vận chuyển chất ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội, hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Bị cáo Giàng A S, Vàng A N là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Do đó, các bị

cáo phải chịu hình phạt do pháp luật quy định. Hành vi vận chuyển trái phép 349 gam Heroine của bị cáo Giàng A S, Vàng A N đã vi phạm tình tiết định khung được quy định tại điểm b khoản 4 Điều 250 của Bộ luật Hình sự.

[2] Về các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với các bị cáo:

** Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:*

Đối với bị cáo Vàng A N: bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Đối với bị cáo Giàng A S: ngày 02/3/2016, bị cáo bị Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội tuyên phạt 10 năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm h khoản 2 Điều 194 của Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009). Ngày 28/02/2022, bị cáo chấp hành xong hình phạt. Cho đến ngày bị cáo thực hiện hành vi phạm tội (ngày 17/9/2022) bị cáo chưa được xóa án tích do đó bị cáo Giàng A S có một tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự tái phạm nguy hiểm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

** Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:*

Sau khi bị bắt các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, các bị cáo là người dân tộc thiểu số sống tại khu vực có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, nhận thức về pháp luật còn hạn chế nên các bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Căn cứ tính chất, hành vi phạm tội của các bị cáo thấy rằng: Hành vi phạm tội của các bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng. Các bị cáo nhận thức rất rõ việc pháp luật nghiêm cấm và xử phạt rất nghiêm khắc đối với các hành vi vận chuyển trái phép chất ma túy nhưng vì muốn có nhiều tiền một cách nhanh chóng các bị cáo đã cố tình vi phạm, khối lượng ma túy các bị cáo vận chuyển là 349 gam.

Trong vụ án này có hai bị cáo cùng thực hiện hành vi phạm tội nhưng chỉ là đồng phạm giản đơn, không có sự cấu kết chặt chẽ. Bị cáo S giữ vai trò chính trong vụ án, vừa là người liên hệ với người có ma túy để giao nhận và rủ Nhì cùng tham gia. Bị cáo N là người thực hiện tội phạm một cách tích cực. Do vậy, Hội đồng xét xử cần áp dụng Điều 17, Điều 58 của Bộ luật Hình sự để quyết định mức hình phạt tương xứng với hành vi mà mỗi bị cáo đã thực hiện

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 4 Điều 250; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58, Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Giàng A S 20 năm tù. Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 250; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Vàng A N 20 năm tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 250 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo. Đề nghị của Kiểm sát viên, người bào chữa cho các bị cáo là có căn cứ, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về hình phạt bổ sung:

Theo quy định tại khoản 5 Điều 250 Bộ luật Hình sự: “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm

chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”.

Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy, nghề nghiệp chính của các bị cáo trước khi bị bắt là làm nông nghiệp, thu nhập không ổn định, không có tài sản riêng có giá trị. Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo. Do vậy, đề nghị của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa và người bào chữa cho các bị cáo là có căn cứ để chấp nhận.

[4] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Điện Biên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện theo đúng quy định về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, các quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, người bào chữa cho các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp, phù hợp với các quy định của pháp luật.

[5] Về xử lý vật chứng: áp dụng khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Đối với 345,96 gam Heroine là vật chứng còn lại sau khi trích mẫu vật gửi giám định theo quy định là vật Nhà nước cấm lưu hành cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 chiếc điện thoại di động cảm ứng nhãn hiệu VIVO, mặt trước màu đen, mặt sau màu xanh đã cũ qua sử dụng thu giữ của Vàng A N và 01 chiếc điện thoại di động loại bàn phím nhãn hiệu NOKIA màu xanh, đen đã cũ qua sử dụng thu giữ của Giàng A S là tài sản không liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo cần trả lại cho các bị cáo.

[6] Về án phí: Theo quy định tại các Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; các bị cáo Giàng A S, Vàng A N phải chịu án phí hình sự sơ thẩm. Tuy nhiên, xét thấy các bị cáo là người đồng bào dân tộc thiểu số, sinh sống ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn theo Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt danh sách các xã khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2025; căn cứ theo điểm đ Khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Hội đồng xét xử quyết định miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

[7] Các vấn đề khác:

Theo lời khai của bị cáo Giàng A S, đối tượng Phàng A Y, trú tại huyện R, tỉnh Lai Châu là người giao và thuê các bị cáo vận chuyển ma túy, do cơ quan điều tra không xác định được địa chỉ cụ thể nên Hội đồng xét xử không đặt vấn đề xem xét trong vụ án này.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 4 Điều 250 Bộ luật Hình sự;

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Giàng A S (tên gọi khác: Không), bị cáo Vàng A N (tên gọi khác: Không) đều phạm tội “*Vận chuyển trái phép chất ma túy*”.

2. Về hình phạt:

2.1. Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 250; điểm s Khoản 1 Điều 51; điểm h Khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự: xử phạt bị cáo Giàng A S 20 (hai mươi) năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 18/9/2022.

2.2. Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 250; điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự: xử phạt bị cáo Vàng A N 20 (hai mươi) năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 18/9/2022.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

* **Tịch thu tiêu hủy:** 345,96 gam Heroine là vật chứng còn lại sau khi trích mẫu vật gửi giám định đã được niêm phong lại theo quy định.

* **Trả lại cho bị cáo Giàng A S:** 01 (một) chiếc điện thoại di động loại bàn phím nhãn hiệu NOKIA, màu xanh đen đã cũ qua sử dụng thu giữ của Giàng A S.

* **Trả lại cho bị cáo Vàng A N:** 01 (một) chiếc điện thoại di động cảm ứng nhãn hiệu Vivo, mặt trước màu đen, mặt sau màu xanh đã cũ qua sử dụng, thu giữ của Vàng A N.

(Theo Biên bản bàn giao, nhận vật chứng ngày 07/01/2023 giữa Cơ quan CSĐT - Công an tỉnh Điện Biên và Cục thi hành án dân sự tỉnh Điện Biên)

4. Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo Giàng A S, Vàng A N.

5. Về quyền kháng cáo đối với bản án: Căn cứ các Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Các bị cáo Giàng A S, Vàng A N có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 20/3/2023)./.

Nơi nhận:

- VKSND Cấp cao tại Hà Nội;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên;
- Công an tỉnh Điện Biên (PC04);
- Trại tạm giam Công an tỉnh Điện Biên;
- Các bị cáo; Thông báo UBND xã
- Người bào chữa;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Điện Biên;
- Cục THADS tỉnh Điện Biên;
- Phòng HCTP-Sở Tư pháp;
- Phòng HSNV, Công an tỉnh (PV06);
- Vụ Giám đốc kiểm tra I – TANDTC;
- Lưu: HSVA, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Lò Văn Lịch

